

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HC-PT

Ngày: 12-10-2018

V/v Khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết
định hành chính và bồi thường thiệt
hại về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Dũng
Bà Phạm Thị Thu Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Bà Huỳnh Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12-10-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 04/2018/TLPT-HC ngày 05-9-2018 về việc “*Khiếu kiện yêu cầu hủy Quyết định hành chính và bồi thường thiệt hại về tài sản*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 24-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2018/QĐ-PT ngày 27-9-2018, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Văn H: Ông Hồ Ngọc P, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 127/9 Nguyễn T, tổ A, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND xã N: Ông Nguyễn Văn N – Phó Chủ tịch UBND xã N (theo văn bản ủy quyền số 73/QĐ-UBND ngày 01-10-2018 của Chủ tịch UBND xã N) (Có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Bùi Văn H là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và ông Hồ Ngọc P là người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Văn H trình bày:

Nguyên thửa đất số hiệu 736 theo trích lục Đại Nam trung kỳ Chánh Phủ cấp ngày 27-12-1937 có diện tích 2 sào 3 thước là của tộc Bùi Bửu lưu hạ cho mẹ ông. Sau năm 1975, Nhà nước vận động gia đình ông hiến đất để chính quyền cách mạng xây dựng nơi sinh hoạt cho cộng đồng dân cư thôn, gia đình ông nói miệng đồng ý hiến $\frac{1}{2}$ thửa đất ở phía Bắc, còn $\frac{1}{2}$ thửa đất ở phía Nam có 11 ngôi mộ của dòng họ nên gia đình ông không hiến.

Quá trình biến động thửa đất này tách thành 2 thửa mang số 491, diện tích 320m² (đất có nhà sinh hoạt văn hóa khu dân cư) và thửa 492, diện tích 320m² (đất tranh chấp khiếu kiện hiện nay) đều thuộc tờ bản đồ số 2 đo vẽ năm 1993 xã N.

Trước năm 1975 gia đình ông canh tác sản xuất thửa 736, đến khoảng năm 1980 chính quyền không cho gia đình ông sử dụng, nên gia đình ông không canh tác và không đăng ký kê khai với cơ quan Nhà nước. Tháng 8/2016, ông làm đơn xin kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì chính quyền không giải quyết. Bức xúc trước việc mảnh đất bỏ hoang, bị trâu bò và những người dân đổ rác thải làm ảnh hưởng đến mồ mả tộc họ, đầu tháng 8-2017 ông tiến hành làm hàng rào bằng tre bao quanh khu đất và trồng cây chuối trên toàn bộ đất.

Sau khi rào và trồng chuối, UBND xã N lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt ông, không đồng ý với việc xử phạt hành chính nên ông không chấp hành Quyết định. Tiếp đến chủ tịch UBND xã N ra Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt hành chính, ông khiếu nại và UBND ra Quyết định giải quyết không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông, chủ tịch UBND xã tiến hành cưỡng chế tháo dỡ hàng rào, chặt phá 70 cây chuối gây thiệt hại trị giá 7.000.000 đồng.

Nay, ông khởi kiện yêu cầu Tòa xét xử tuyên hủy: Quyết định số 119/QĐ – XPVPHC ngày 18-9-2017 của Chủ tịch UBND xã N về việc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Hủy quyết định 126/QĐ – CC ngày 02-10-2017 của Chủ tịch UBND xã N về việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Hủy Quyết định số 144/QĐ – UBND ngày 09-11-2017 của Chủ tịch UBND xã N về giải quyết khiếu nại; Buộc chủ tịch UBND xã N bồi thường 7.000.000 đồng tiền thiệt hại 70 cây chuối do việc cưỡng chế gây nên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11-5-2018 và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Bùi Văn H rút một phần yêu cầu khởi kiện, đối với Quyết định số 144/QĐ – UBND ngày 09-11-2017 của Chủ tịch UBND xã N về giải quyết khiếu nại, thì ông H chỉ yêu cầu hủy phần không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 126/QĐ – CC ngày 02-10-2017, còn phần không chấp nhận yêu cầu xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 492 thì ông không khởi kiện; Về phần thiệt hại, ông chỉ yêu cầu bồi thường 63 cây chuối, trị giá 2.520.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn N là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND xã N trình bày:

Nguyên thửa đất 492, diện tích 320m² tờ bản đồ số 2 xã N đo vẽ năm 1993, có nguồn gốc từ thửa đất số hiệu 736 theo trích lục Đại Nam trung kỳ Chánh Phủ cấp ngày 27-12-1937 có diện tích 2 sào 3 thước là của tộc Bùi Bửu. Nhưng gia đình bà Nguyễn Thị Quý (mẹ ông Bùi Văn H) sử dụng. Năm 1979, mẹ ông H làm đơn đưa vào hợp tác xã một mẫu, một sào trong đó có thửa đất này. Thực hiện Nghị định 64/CP thửa đất này khi cân đối không cấp lại cho gia đình bà Quý mà do Nhà nước kê khai sử dụng vào mục đích công cộng. Theo sổ mục kê lập 1983 thì thửa đất 736 biến động thành 02 thửa là thửa 474, diện tích 500m², loại đất T và thửa 475, diện tích 500m², loại đất T đều thuộc tờ bản đồ số 4 xã N, đứng tên kê khai chủ sử dụng là Trường học. Đến tờ bản đồ đo vẽ năm 1993, hai thửa đất trên biến động thành thửa 491, diện tích 320m² và thửa 492, diện tích 320m² đều do Trường học kê khai. Thửa đất 491 và thửa 492, hiện nay UBND xã N sử dụng làm Điểm sinh hoạt văn hóa khu dân cư đội 6, thôn 4 xã N.

Từ năm 1980 đến nay, đất này do Nhà nước quản lý, kê khai, đăng ký. Ngày 02-8-2017, ông Bùi Văn H tự ý trồng chuối và chôn hàng rào bằng tre bao chiếm đất Nhà nước do UBND xã quản lý, nên UBND xã tiến hành lập biên bản về hành vi lấn, chiếm đất và ban hành Quyết định số 119/QĐ – XPVPHC về xử phạt ông Bùi Văn H với mức phạt 4.000.000 đồng và buộc khôi phục lại tình trạng đất ban đầu. Sau khi nhận được quyết định xử phạt ông H không chấp hành, ngày 02-10-2017 Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định số 126/QĐ – CC cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục (buộc khôi phục lại hiện trạng ban đầu). Nhưng ông H không chấp hành và có đơn khiếu nại. Ngày 09-11-2017, chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định số 144/QĐ – UBND giải quyết không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Bùi Văn H. Ngày 13-10-2017, Chủ tịch UBND xã N tiến hành cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, phá bỏ 63 cây chuối và tháo dỡ hàng rào bằng tre dài 53,3m để trả lại hiện trạng thửa đất 492 làm Điểm sinh hoạt cho cộng đồng dân cư đội 6, thôn 4 xã N.

Chủ tịch UBND xã N xác định nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H là không có căn cứ, đề nghị Tòa không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 24-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H về:

- Hủy Quyết định số 119/QĐ – XPVPHC ngày 18-9-2017 của Chủ tịch UBND xã N về việc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

- Hủy Quyết định số 126/QĐ – CC ngày 02-10-2017 của Chủ tịch UBND xã N về việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

- Hủy một phần Quyết định số 144/QĐ – UBND ngày 09-11-2017 của Chủ tịch UBND xã N về giải quyết khiếu nại đối với việc giữ nguyên Quyết định số 126/QĐ – CC ngày 02-10-2017

- Buộc chủ tịch UBND xã N bồi thường 2.520.000 (Hai triệu, năm trăm hai mươi ngàn) đồng tiền thiệt hại về tài sản cho ông Bùi Văn H.

2. Đình chỉ đối với phần rút yêu cầu khởi kiện về:

- Hủy phần không chấp nhận yêu cầu xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 492, tờ bản đồ số 02 xã N trong Quyết định số 144/QĐ – UBND ngày 09-11-2017 của Chủ tịch UBND xã N về giải quyết khiếu nại;

- Bồi thường thiệt hại tài sản với số tiền 4.480.000 (Bốn triệu, bốn trăm tám mươi ngàn) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06-8-2018 ông Bùi Văn H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp Pc thẩm sửa bản án sơ thẩm, tuyên hủy các Quyết định của Chủ tịch UBND xã N và buộc Chủ tịch UBND xã N bồi thường thiệt hại số tiền 2.520.000 đồng do thi hành quyết định cưỡng chế gây ra cho gia đình ông.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định Luật tổ tụng hành chính.

Các Quyết định số 119/QĐ-XPVPHC ngày 18-9-2017; số 126/QĐ-CC ngày 02-10-2017; số 144/QĐ-UBND ngày 09-11-2017 của Chủ tịch UBND xã N ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và còn thời hiệu khởi kiện. Yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Văn H là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của ông Bùi Văn H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên thửa đất số 736, diện tích 02 sào 03 thước là của tộc Bùi Bửu. Nhưng gia đình bà Nguyễn Thị Quý sử dụng. Ngày 18-8-1979 mẹ ông Bùi Văn H (bà Nguyễn Thị Quý) cùng ông Bùi Văn H và hai người họ Bùi tự nguyện đưa 01 mẫu 01 sào đất vào HTX Nông nghiệp xã N.

Thửa đất số 736 biến động thành 02 thửa là thửa số 474, diện tích 500m² và thửa số 475, diện tích 500m² (theo bản đồ đo vẽ năm 1983)

Thửa đất số 492, diện tích 320m² (đo vẽ năm 1993) loại đất LNK, đối chiếu qua bản đồ đo vẽ năm 1983 là thuộc thửa đất số 474, diện tích 500m², loại đất T. Tại sổ mục kê lập năm 1983 theo Chỉ thị 299/TTg thì thửa đất số 474, thửa đất số 475 đứng tên chủ sử dụng là trường học. Thửa đất số 492 (đo vẽ năm 1993) vẫn đứng tên chủ sử dụng đất là trường học. Ông Bùi Văn H thừa nhận từ năm 1980 đến nay gia đình ông không trực tiếp quản lý, sử dụng thửa đất số 492; ông cũng không kê khai, đăng ký quyền sử dụng với Nhà nước. Năm 2005 UBND xã N không dùng thửa đất số 492 sử dụng trường học mà sử dụng làm điểm sinh hoạt văn hóa Thôn 4, xã N. Thửa đất này được UBND xã N quản lý, sử dụng; gia đình ông H không được Nhà nước cân đối, giao đất và cũng không trực tiếp sử dụng thửa đất này. Nhưng ngày 02-8-2017 ông Bùi Văn H tự ý đến trồng chuối và rào hàng rào bằng tre bao chiếm thửa đất số 492, diện tích 320m² thuộc đất chuyên dùng do UBND xã N quản lý, sử dụng làm điểm sinh hoạt văn hóa của dân cư. Nên UBND xã đã lập biên bản kiểm tra hiện trường vào ngày 07-8-2017 và ngày 08-8-2017 UBND xã lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Bùi Văn H.

Ngày 11-8-2017 Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC “về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Bùi Văn H, thường trú tại thôn 4 xã N, thành phố Quảng Ngãi”.

Ngày 28-8-2017 UBND xã N ban hành Quyết định số 109/QĐ-CC v/v “Cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Bùi Văn H, thường trú tại thôn 4 xã N”.

Ông Bùi Văn H khiếu nại 02 quyết định trên, UBND xã N tiến hành kiểm tra, xác minh lại thì thấy rằng thửa đất số 492 thuộc loại đất phi nông nghiệp, sai đối tượng bị xâm phạm nên dẫn đến mức phạt tiền trong Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC ngày 11-8-2017 là không chính xác. Nên UBND xã N ban hành Quyết định số 119/QĐ-XPVPHC ngày 18-9-2017 “v/v xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Bùi Văn H” thay thế Quyết định số 105/QĐ-XPVPHC ngày 11-8-2017. Ngày 02-10-2017 UBND xã ban hành Quyết định số 126/QĐ-CC v/v “Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính” thay thế Quyết định số 109/QĐ-CC ngày 28-8-2017 của UBND xã N.

Ông H khiếu nại, ngày 09-11-2017 Chủ tịch UBND xã N ban hành Quyết định số 144/QĐ-UBND “về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Văn H, địa chỉ thường trú tại thôn 4, xã N, thành phố Quảng Ngãi”, không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Bùi Văn H.

[2] Xét về trình tự, thủ tục, nội dung, thẩm quyền ban hành các Quyết định số 119/QĐ-XPVPHC ngày 18-9-2017; 126/QĐ-CC ngày 02-10-2017; 144/QĐ-UBND ngày 09-11-2017 của Chủ tịch UBND xã N là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Bùi Văn H không xuất trình tài liệu, chứng cứ để chứng minh ông được phép sử dụng thửa đất số 492, diện tích 320m². Chủ tịch UBND xã N tiến hành cưỡng chế, thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, phá bỏ 63 cây chuối và tháo dỡ hàng rào bằng tre dài 53,3m để trả lại hiện trạng thửa đất 492 làm điểm sinh hoạt cho cộng đồng dân cư đội 6, thôn 4 xã N là đúng pháp luật. Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 24-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Văn H.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 241; khoản 1 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ kháng cáo của ông Bùi Văn H. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 24-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Ông Bùi Văn H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/000354 ngày 17-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND tp Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Nga

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương

Nguyễn Đức Dũng

Nguyễn Thị Tuyết Nga

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND tp Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Nga

